

NGHIÊN CỨU CHI NẤM ỚNG NHỎ *MICROPORUS* Ở VIỆT NAM

Trịnh Tam Bảo, U. Graefe

Viện Hóa các hợp chất tự nhiên Hans-Knöll (HKI) Jena - CHLB Đức

Trịnh Tam Kiệt

Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học - Đại học Quốc Gia Hà Nội

## I. MỞ ĐẦU

Chi nấm ớng nhỏ *Microporus* P. Beauv. (1805) bao gồm các loài nấm lỗ có bào thể (Hymenophor) dạng ống mịn, kích thước rất nhỏ, phân bố chủ yếu ở vùng nhiệt đới với khoảng 11 loài trên toàn thế giới. Chúng thường mọc thành từng đám trên gỗ mục của các cây và cành đổ trong rừng. Chúng có quả thể chất gỗ-bì dai tồn tại khá lâu và màu sắc đẹp, số lượng lớn nên thường được dùng để trang trí nội thất. Chính vì thế, việc nghiên cứu sâu hơn về nhóm nấm này nhằm bảo tồn và khai thác nguồn gen cũng như bước đầu tìm hiểu các chất có hoạt tính sinh học của chúng là một đòi hỏi bức thiết.

## II. NGUYÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

## Nguyên liệu

Các mẫu nấm được thu thập tại các vườn Quốc gia và Khu dự trữ thiên nhiên chính của Việt Nam.

## Phương pháp

Phương pháp nghiên cứu các đặc điểm hình thái và sinh học theo Trịnh Tam Kiệt (1981); nghiên cứu các hợp chất tự nhiên theo U. Graefe et al (2001).

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thành phần loài nấm *Microporus* P. Beauv., 1805 ở Việt Nam

Cho tới nay các loài nấm ớng nhỏ đã được ghi nhận trên lãnh thổ Việt Nam bao gồm:

- 1/ *Microporus affinis* (Blume & Nees: Fr.), Pat. O. Kuntze.
- 2/ *Microporus flabelliformis* (Kl.: Fr.) O. Kuntze.
- 3/ *Microporus licmophorus* Mass
- 4/ *Microporus luteus* (Bl.: Ness & Fr.)
- 5/ *Microporus sepia* Lloyd.
- 6/ *Microporus scopulosus* (Berk.) Ryvardeen
- 7/ *Microporus subaffinis* (Lloyd) Imaz.,
- 8/ *Microporus vernicipes* (Berk.) O. Kuntze
- 9/ *Microporus xanthopus* (Fr.) Pat. O. Kuntze.

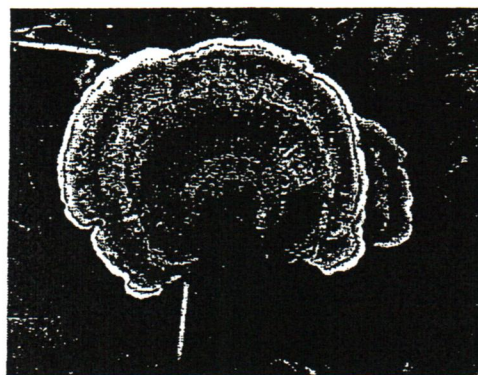
10/ *Microporus squamaeformis* (Berk.) Pat.? (loài này còn đang nghi vấn, có thể thuộc về *Microporus affinis* (Blume & Nees) O. Kuntze (theo ý kiến của Ryvardeen, 1977). Gặp ở Đà Nẵng, Phú Khánh (Nha Trang).

Như vậy ta thấy các loài nấm ớng nhỏ của Việt Nam hết sức phong phú, chiếm tới 10 loài trong số 11 loài đã được mô tả trên toàn thế giới không kể một số loài chưa định được tên khoa học. Chúng phân bố chủ yếu ở vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới.

## 3.2. Mô tả một số loài quan trọng

1/ *Microporus affinis* (Blume & Nees: Fr.), Pat. O. Kuntze, 1989, - *Polyporus affinis* Blume et Nees ex Fr., 1826 - *Polyporus luteus* Blume & Nees. 1936, - *Polystictus affinis* (Blume & Nees: Fr.) Fr. - *Leucoporus affinis* (Blume & Nees: Fr.) Pat. - *Microporus carneoniger* (Berk.) Pat. - *Microporus flabelliformis* (K.). O. Kuntze. - *Microporus luteus* (Blume & Nees) O. Kuntze. - *Microporus microloma* (Lev.) Har. & Pat. - *Polyporus pterygodes* Fr. - *Microporus pterygodes* (Fr.) Pat. - *Polyporus flabelliformis* K. Linnaea, 1833, - *Polyporus crenatus* Berk, 1843, - *Polyporus microloma*, 1844. - Nấm ớng nhỏ hình quạt

Ryvardeen L. & Johansen I., Prelim. Polypore Fl. East Africa p. 432, 1980.



Quả giả hình quạt với ớng nhỏ mịn. Mũ nấm màu cánh dán (1) 2-4 x (2) 3-6 cm, dày khoảng 1 mm.